

TRINH THI KIEU ANH

Tăng Năng Suất - Diễn đàn NSCL.docx

 Vietnam Journal of Science Technology and Engineering

Document Details

Submission ID

trn:oid:::3117:614459329

Submission Date

Aug 15, 2026, 10:30 AM GMT+7

Download Date

Aug 15, 2026, 10:31 AM GMT+7

File Name

Tăng Năng Suất - Diễn đàn NSCL.docx

File Size

18.3 KB

3 Pages

1,918 Words

6,945 Characters

9% Overall Similarity

The combined total of all matches, including overlapping sources, for each database.

Filtered from the Report

- Small Matches (less than 10 words)

Top Sources

- 7%  Internet sources
- 1%  Publications
- 0%  Submitted works (Student Papers)

Integrity Flags

0 Integrity Flags for Review

No suspicious text manipulations found.

Our system's algorithms look deeply at a document for any inconsistencies that would set it apart from a normal submission. If we notice something strange, we flag it for you to review.

A Flag is not necessarily an indicator of a problem. However, we'd recommend you focus your attention there for further review.

Top Sources

- 7%  Internet sources
- 1%  Publications
- 0%  Submitted works (Student Papers)

Top Sources

The sources with the highest number of matches within the submission. Overlapping sources will not be displayed.

1	Internet	doanhnhhanvn.vn	1%
2	Internet	tailieu.vn	1%
3	Internet	tapchikinhthataichinh.vn	1%
4	Internet	bnews.vn	<1%
5	Internet	moitruongperso.com	<1%
6	Internet	sinhthainongnghiep.net.vn	<1%
7	Internet	vietq.vn	<1%
8	Internet	www.nhandan.org.vn	<1%
9	Publication	Banking Academy	<1%
10	Publication	Ho Chi Minh National Academy of Politics	<1%
11	Internet	kinhtethitruong.net	<1%

12

Internet

banmaynuocnong.com

<1%

Muốn tăng trưởng phải tạo ra nhiều giá trị hơn từ những gì đang có

Đặt **mục tiêu tăng trưởng GDP 10% mỗi năm giai đoạn 2026-2030**, Việt Nam không thể chỉ trông vào việc có thêm vốn, thêm lao động hay tài nguyên, mà phải tạo ra nhiều giá trị hơn từ chính những gì đang có.

Tăng trưởng nhanh hơn, nhưng bằng cách nào?

Tại Diễn đàn Năng suất chất lượng Quốc gia 2026 do Bộ KH&CN tổ chức ngày 14/8 tại TPHCM, GS. TS. Nguyễn Đức Hiền, Phó trưởng Ban Chính sách và Chiến lược Trung ương cho biết, để đạt mục tiêu tăng trưởng GDP 10%/năm, TFP (năng suất các nhân tố tổng hợp) cần tăng khoảng 5,5% mỗi năm. Tuy nhiên, giai đoạn 2021-2025 mới đạt khoảng 2,92%. Khoảng cách này cho thấy bài toán tăng trưởng của Việt Nam không còn đơn giản là huy động thêm nguồn lực.

Theo GS.TS Nguyễn Đức Hiền, câu hỏi không phải là cần thêm bao nhiêu vốn, lao động hay tài nguyên, mà là với cùng một lượng nguồn lực đang có, có thể tạo ra thêm bao nhiêu giá trị? “Đây chính là vấn đề cốt lõi của tăng năng suất”, ông nhấn mạnh.

Bài toán càng cấp bách khi nhìn vào khoảng cách thu nhập: GNI bình quân đầu người của Việt Nam năm 2025 ước khoảng 4.750 USD, trong khi ngưỡng thu nhập cao hiện trên 14.000 USD. Muốn thu hẹp khoảng cách này, Việt Nam buộc phải duy trì tốc độ tăng năng suất cao trong thời gian dài.

Tuy nhiên, những động lực từng giúp Việt Nam tăng trưởng nhanh đang dần bộc lộ giới hạn. Với vốn, hệ số ICOR giai đoạn 2021-2025 ở mức 6,4. Nếu giữ nguyên hiệu quả sử dụng vốn như hiện nay để đạt tăng trưởng 10%, nền kinh tế sẽ cần khoảng 1.449 tỷ USD, một con số cho thấy nếu chỉ dựa vào tăng vốn, mô hình tăng trưởng sẽ ngày càng khó bền vững.

Với lao động, dân số vàng đang thu hẹp, chi phí lao động tăng, trong khi năng suất lao động của Việt Nam vẫn còn khoảng cách lớn với khu vực. Đáng chú ý, tốc độ tăng năng suất lao động đang chậm lại, phần đáng kể vẫn đến từ tăng cường độ vốn, chứ không phải từ hiệu quả sử dụng lao động. Tài nguyên cũng không còn là đầu vào vô hạn: đất đai, năng lượng, nước đều có giới hạn, trong khi các tiêu chuẩn xanh quốc tế ngày càng trở thành điều kiện để tiếp cận thị trường.

Ngay cả FDI, động lực lớn của xuất khẩu cũng đặt ra bài toán mới. Khoảng 73% xuất khẩu đến từ khu vực FDI, nhưng khả năng lan tỏa vào nền kinh tế trong nước còn thấp, các ngành chủ lực vẫn tập trung nhiều ở khâu gia công giá trị thấp.

Như vậy, vấn đề không phải Việt Nam thiếu nguồn lực đến mức không thể tăng trưởng, mà là cách sử dụng nguồn lực hiện nay chưa tạo ra đủ giá trị. Việt Nam đứng trước hai lựa chọn: tiếp tục mở rộng quy mô nguồn lực, hoặc chuyển sang nâng cấp năng lực - công nghệ, kỹ năng, hạ tầng, R&D, thiết kế, dịch vụ giá trị cao, kinh tế tuần hoàn và năng lực liên kết với khu vực FDI. Đây chính là điểm bản lề của mô hình tăng trưởng mới: từ “có thêm” sang “làm tốt hơn”.

Không phải có công nghệ là có năng suất

Nếu năng suất là chìa khóa, câu hỏi tiếp theo là: làm sao để nâng năng suất?

Theo GS.TS Nguyễn Đức Hiền, TFP được tạo nên từ tiến bộ công nghệ, quản trị mới và khả năng phân bổ nguồn lực hiệu quả hơn. Trong đó, hiệu quả phân bổ và năng lực hấp thụ công

nghe ngày càng đóng vai trò lớn. Nói cách khác, không chỉ cần đưa công nghệ mới vào nền kinh tế, mà phải đưa đến đúng nơi có khả năng khai thác nó.

Vì thế, chuyển đổi số không thể hiểu đơn giản là mua phần mềm. Quá trình này phải đi từ số hóa dữ liệu, kết nối hoạt động, ứng dụng AI và tự động hóa, đến thay đổi căn bản cách sản xuất, kinh doanh và ra quyết định. Nếu doanh nghiệp đầu tư nhiều vào phần mềm nhưng vẫn giữ nguyên quy trình và cách quản trị cũ, năng suất sẽ không tăng.

Chuyển đổi số thậm chí có độ trễ: giai đoạn đầu, doanh nghiệp phải chịu chi phí đầu tư, học hỏi và gián đoạn quy trình. Lợi ích năng suất chỉ rõ rệt khi quy trình được thiết kế lại, người lao động được đào tạo và dữ liệu được tích hợp thành công. Điều này lý giải vì sao chính sách không nên dừng ở việc giúp doanh nghiệp "có công nghệ", mà phải giúp họ đi hết hành trình để "tạo ra năng suất từ công nghệ".

AI được kỳ vọng là động lực ngày càng quan trọng. nếu tỷ lệ ứng dụng AI tăng từ 15% năm 2025 lên 50% năm 2030, đóng góp của AI vào TFP có thể tăng từ khoảng 0,24 lên 0,95 điểm phần trăm.

Nhưng cùng với cơ hội là rủi ro: công nghệ có thể tạo ra những "ốc đảo năng suất cao" nếu chỉ tập trung ở doanh nghiệp lớn có vốn và dữ liệu. Bởi vậy, mục tiêu không chỉ là tạo ra những doanh nghiệp tiên phong, mà phải phổ cập năng suất — để doanh nghiệp lớn và FDI dẫn dắt chuỗi cung ứng, đưa công cụ AI chi phí thấp đến doanh nghiệp nhỏ và vừa, đồng thời nâng năng lực quản trị song song với công nghệ.

Nhìn từ kinh nghiệm quốc tế, GS.TS Vũ Minh Khương, Trường Chính sách Công Lý Quang Diệu (Đại học Quốc gia Singapore), cho rằng câu chuyện năng suất của Việt Nam cần đặt trong một chuyển dịch lớn hơn. Mô hình tăng trưởng dựa vào liên tục bổ sung vốn, lao động và tài nguyên đang gặp giới hạn ngày càng rõ do già hóa dân số, giới hạn tài khóa, biến đổi khí hậu, phân mảnh chuỗi cung ứng và chi phí vốn gia tăng. Câu hỏi trung tâm của phát triển vì thế không còn là làm sao tăng đầu vào nhanh hơn, mà là làm sao tạo ra nhiều giá trị bền vững hơn từ nguồn lực hiện có — điều ông gọi là chuyển dịch từ "động lực của ngày hôm qua" sang "động lực của ngày mai". Trong mô hình mới, TFP trở thành hệ số nhân cho vốn, lao động, công nghệ, kỹ năng, quản trị và thể chế.

Ông đặc biệt nhấn mạnh sức mạnh của chuyển đổi kép — AI, chuyển đổi số kết hợp chuyển đổi xanh: nếu AI-DX nhân lên năng lực tạo giá trị, thì chuyển đổi xanh nhân lên năng suất tài nguyên. Kết hợp cả hai có thể đồng thời nâng năng suất, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, giảm phát thải và tăng khả năng chống chịu.

Kinh nghiệm châu Á cho thấy không có một công thức duy nhất: Nhật Bản dựa vào Kaizen và cải tiến liên tục; Hàn Quốc nổi bật với R&D do doanh nghiệp dẫn dắt; Singapore gắn năng suất với kỹ năng và chuyển đổi ngành; Trung Quốc phát triển các cụm ngành và doanh nghiệp đổi mới sáng tạo. Điểm chung, theo GS.TS Vũ Minh Khương, không nằm ở việc mua được công nghệ tiên tiến nhất, mà ở khả năng biến công nghệ, tri thức và nguồn lực thành năng suất trên diện rộng.

Khi năng suất trở thành "trục" của tăng trưởng

Tại diễn đàn, ông Ngô Minh Hải, Chủ tịch HĐQT Tập đoàn TH, chia sẻ kinh nghiệm thực tế cho thấy năng suất được tạo ra như thế nào ở cấp doanh nghiệp — và đây chính là câu trả lời cụ thể cho bài toán mà GS.TS Nguyễn Đức Hiền đặt ra ở tầm quốc gia.

Điều đáng chú ý trong câu chuyện TH không nằm ở số lượng máy móc, mà ở cách công nghệ được tích hợp vào toàn bộ chuỗi sản xuất. Hệ thống quản lý đàn theo dõi sức khỏe, sinh sản, dinh dưỡng và sản lượng sữa của từng con bò theo thời gian thực. Trong trồng trọt, cảm biến độ ẩm và hệ thống tưới tự động được kết nối với hệ thống quản trị để tối ưu nước, phân bón, năng suất cây trồng. Khi dữ liệu được kết nối và các công đoạn vận hành đồng bộ, doanh nghiệp ra quyết định nhanh hơn, kiểm soát chất lượng xuyên suốt và sử dụng nguồn lực hiệu quả hơn — không nhất thiết phải có thêm thật nhiều nguồn lực, mà tổ chức nguồn lực hiện có thông minh hơn.

Năng suất tại TH cũng gắn với năng suất xanh: chất thải chăn nuôi được xử lý thành phân hữu cơ, nước sau xử lý được tái sử dụng một phần cho tưới tiêu và vệ sinh, hiện vận hành 7 nhà máy xử lý nước thải với tổng công suất 11.150 m³/ngày đêm. Từ nền tảng đó, TH đã mở rộng ra Nga — nơi kết hợp nguồn gen cao sản, công nghệ và quản trị để đưa năng suất sữa trung bình lên 40-41 lít/con/ngày — và Australia, với các dự án nông nghiệp quy mô lớn.

Từ chính sách, kinh nghiệm quốc tế đến thực tiễn doanh nghiệp, các ý kiến tại diễn đàn cùng hội tụ ở một điểm: Việt Nam không thể tăng trưởng cao bền vững nếu tiếp tục dựa chủ yếu vào mở rộng đầu vào.

GS.TS Nguyễn Đức Hiền cho rằng Việt Nam cần chuyển từ tích lũy vốn thuần túy sang tích lũy năng lực; từ lao động chi phí thấp sang nhân lực chất lượng cao; từ gia công, lắp ráp sang thiết kế, R&D và nắm giữ chuỗi giá trị; từ khai thác tài nguyên sang tối ưu tuần hoàn; và từ thể chế tiền kiểm sang thể chế kiến tạo, hậu kiểm. Đi cùng là sáu ưu tiên: nâng năng suất doanh nghiệp, phổ cập AI và công nghệ, xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, xanh hóa năng suất, tạo cú hích thể chế, và thay đổi cách đo lường tăng trưởng — không chỉ nhìn vào GDP mà phải theo dõi cả TFP, năng suất lao động và năng suất tài nguyên.

Nói cách khác, tăng trưởng 10% không chỉ là bài toán phải làm ra nhiều hơn, mà là bài toán phải tạo ra nhiều giá trị hơn từ mỗi người lao động, mỗi đồng vốn, mỗi kilowatt-giờ năng lượng, mỗi tấn nguyên liệu.

Và như câu chuyện TH cho thấy, lời giải có thể bắt đầu từ những điều rất cụ thể: một con bò được quản lý bằng dữ liệu, một tấn thức ăn được phối trộn chính xác, một mét khối nước được tái sử dụng, một quy trình sản xuất được thiết kế lại. Tái định hình mô hình tăng trưởng, rốt cuộc, là thay đổi cách nền kinh tế tạo ra giá trị: từ "làm nhiều hơn" sang "làm tốt hơn".